

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

Báo cáo tài chính tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	4
Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty	5

Số tham chiếu: 60752645/22986813-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty ("Công ty") đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 28 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 bởi Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1



Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5040-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2022


B02-CBTT


VND


STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
	TÀI SẢN		
I.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.287.871.611.998	1.242.044.738.102
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	138.705.952.994	173.852.140.241
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.047.604.839.781	971.526.598.612
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	63.185.131.370	65.019.632.640
4.	Tài sản ngắn hạn khác	29.289.154.569	25.818.049.426
5.	Tài sản tái bảo hiểm	9.086.533.284	5.828.317.183
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN	199.636.190.923	234.694.989.377
1.	Các khoản phải thu dài hạn	11.277.577.480	11.226.268.480
2.	Tài sản cố định	25.135.379.813	11.332.001.674
	<i>Nguyên giá</i>	81.408.522.238	78.489.257.250
	<i>Khấu hao lũy kế</i>	(75.573.561.016)	(67.923.335.627)
	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	19.300.418.591	766.080.051
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	154.971.571.719	203.223.557.926
4.	Tài sản dài hạn khác	8.251.661.911	8.913.161.297
III.	TỔNG TÀI SẢN	1.487.507.802.921	1.476.739.727.479
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV.	NỢ PHẢI TRẢ	545.373.412.310	527.559.517.610
1.	Nợ ngắn hạn	544.832.900.383	527.019.005.683
2.	Nợ dài hạn	540.511.927	540.511.927
V.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	942.134.390.611	949.180.209.869
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	1.204.072.000.000	1.204.072.000.000
2.	Quỹ dự trữ bắt buộc	21.365.251.896	21.557.936.295
3.	Lỗ lũy kế	(283.302.861.285)	(276.449.726.426)
VI.	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.487.507.802.921	1.476.739.727.479

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp đồng chưa phát sinh trách nhiệm - VND	17.974.235.422	17.641.022.560
Ngoại tệ - Đô la Mỹ	5.355.057,42	6.975.615.33


Bà Lý Bội Lang
Người lập


Bà Nguyễn Thuý Dung
Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng


Bà Saime Defne Turkes
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Người đại diện pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023


Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CBTT

VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1.	Tổng doanh thu	651.912.718.261	730.372.948.991
	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	587.069.603.618	669.978.860.925
	Doanh thu hoạt động tài chính	60.391.554.187	53.246.382.697
	Thu nhập khác	4.451.560.456	7.147.705.369
2.	Tổng chi phí	(657.042.502.600)	(589.900.165.243)
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(421.192.528.374)	(388.044.962.901)
	Chi phí hoạt động tài chính	(4.476.916.018)	(6.467.052.937)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(224.625.564.965)	(195.315.008.765)
	Chi phí khác	(6.747.493.243)	(73.140.640)
3.	Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.129.784.339)	140.472.783.748
4.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.340.710.016)	(28.338.066.815)
5.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(575.324.903)	(92.522.651)
6.	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	(7.045.819.258)	112.042.194.282


Bà Lý Bội Lang
Người lập


Bà Nguyễn Thùy Dung
Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng


Bà Saime Defne Turkes
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Người đại diện pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-CBTT

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1.	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	1,69	0,77
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	86,58	84,11
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	36,66	35,72
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	63,34	64,28
3.	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,18	2,17
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,36	2,36
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	-0,34	9,51
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-1,08	15,34
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	-0,75	11,80



ly
Bà Lý Bội Lang
Người lập

Nguyễn Thùy Dung
Bà Nguyễn Thùy Dung
Giám đốc Tài chính kiêm
Kế toán trưởng



S
Bà Saimé Defne Turkes
Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiểm tra Người đại diện pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2023